TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Sa B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện K, tỉnh T

Bị đơn: Anh Kim T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện K, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị Sa B và anh Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Sa B và anh Kim T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Kim Thị Sa B và anh Kim T thống nhất giao con chung tên Kim A, sinh ngày 30/3/2009 cho chị Kim Thị Sa B trực tiếp nuôi dưỡng (Đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim A).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Kim Thị Sa B thống nhất có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh Kim T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Kim Thị Sa B và anh Kim T thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Kim Thị Sa B và anh Kim T thống nhất khai không có, không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Kim Thị Sa B tự nguyện chịu nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008575 ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, chị Kim Thị Sa B được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Ân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Tú